

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước
2. Ông Trần Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thanh T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ST, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang.

Số điện thoại liên hệ: 0335.253.xxx

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ST, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Tống Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh V tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên cả hai thường xuyên cãi vã, mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có kết quả nên mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng trầm trọng đến khoảng năm 2019 thì cả hai quyết định sống ly thân, từ khi sống ly thân đến nay hai bên không có ý định hàn gắn. Do nhận thấy vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 đứa con chung tên: Nguyễn Hoàng Nhật P, sinh ngày 17/7/2005; Nguyễn Nhật T, sinh ngày 14/10/2008 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 21/9/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị T và anh V thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh V nhưng anh V tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh V; về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh V vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh V; về con chung: Giao các cháu: Nguyễn Hoàng Nhật P, sinh ngày 17/7/2005; Nguyễn Nhật T, sinh ngày 14/10/2008 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh

ngày 21/9/2013 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh V không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Tổng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, do UBND xã KT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16 tháng 5 năm 2005). Anh Nguyễn Hoàng V có hộ khẩu thường trú tại: Ấp ST, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2005 tại UBND xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do tính tính không hợp, bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn càng lúc càng nghiêm trọng nhưng không giải quyết được dẫn đến vợ chồng sống ly thân vào năm 2019, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không ai có ý định hàn gắn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh V đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn anh V.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh V có ba con chung tên: Nguyễn Hoàng Nhật P, sinh ngày 17/7/2005; Nguyễn Nhật T, sinh ngày 14/10/2008 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 21/9/2013. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của các cháu qua đó thể hiện nguyện vọng các cháu muốn sống với chị T khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của chị T phù hợp với

nguyện vọng các cháu và để cho các cháu được ổn định cuộc sống, phát triển lành mạnh Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu: Nguyễn Hoàng Nhật P, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Thị Huyền Tr cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Tổng Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị Thanh T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tổng Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, do UBND xã KT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16 tháng 5 năm 2005 cho chị Tổng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao các cháu: Nguyễn Hoàng Nhật P, sinh ngày 17/7/2005; Nguyễn Nhật T, sinh ngày 14/10/2008 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 21/9/2013 cho chị Tổng Thị Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng V và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Tổng Thị Thanh T. Chị Tổng Thị Thanh T và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hoàng V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Tống Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011408 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị T không phải nộp thêm. Anh Nguyễn Hoàng V không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Kế Thành, H.Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh